



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE
Hotline: 1800 1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA
 **TOYOTA**
FINANCIAL SERVICES



LAND CRUISER

HOÀN TOÀN MỚI



10 **NĂM BẢO HÀNH**
HOẶC 185.000KM^(*)
(*) Kèm điều kiện
LÊN TỚI

Move your world

ĐẬM CHẤT RIÊNG
ĐA TRẢI NGHIỆM



LAND CRUISER FJ

Land Cruiser FJ được tạo ra dành cho những người không lựa chọn giữa thành phố và thiên nhiên.
Một chiếc SUV mang DNA Land Cruiser huyền thoại, sẵn sàng đồng hành trên mọi hành trình.

FJ NGOẠI THẤT MẠNH MẼ & KHÁC BIỆT



1. **Cụm đèn trước LED Projector** tích hợp dải đèn định vị LED
2. **Mâm hợp kim** màu đen 18 inch
3. **Bạc lên xuống** thiết kế liền thân xe
4. **Lốp dự phòng** gắn trên cửa sau, tích hợp ốp che đồng màu
5. **Cụm đèn hậu LED**
6. **Thiết kế khối vuông** mạnh mẽ đặc trưng



FJ NỘI THẤT

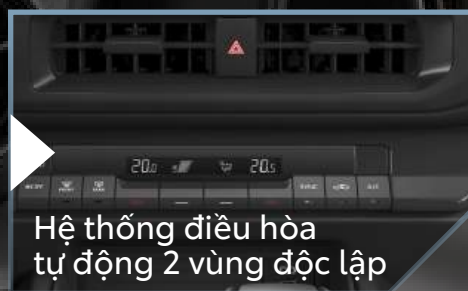
TIỆN NGHI & THOẢI MÁI

Bảng điều khiển trung tâm được bố trí trực quan, thuận tiện cho mọi thao tác

Khoang lái với thiết kế hướng đến người lái, mang lại trải nghiệm điều khiển trực quan và tự tin



Màn hình hiển thị đa thông tin TFT 7 inch



Hệ thống điều hòa tự động 2 vùng độc lập



Cần số bọc da màu đen bóng



Màn hình giải trí cảm ứng 12.3 inch hỗ trợ kết nối Apple CarPlay® và Android Auto™ không dây



Ghế lái chỉnh điện 8 hướng

FJ VẬN HÀNH



CHỦ ĐỘNG & LINH HOẠT

1. **Động cơ xăng 2.7L 2TR-FE** bền bỉ, đáng tin cậy, mang đến khả năng vận hành ổn định trên mọi hành trình
2. **Trục lái** kích thước lớn giúp điều khiển chính xác, phản hồi tốt và giảm rung chấn.
3. **Hệ dẫn động 4WD** bán thời gian kết hợp khóa vi sai cầu sau.
4. **Auto Limited slip differential (tự động hạn chế trượt vi sai)** hỗ trợ tăng độ bám trên bề mặt trơn trượt.
5. **Chế độ khởi hành số 2** giúp kiểm soát lực kéo hiệu quả.
6. **Trục cơ sở ngắn** cho khả năng xoay trở linh hoạt và vận hành ổn định.



Mô-men xoắn cực đại
245 Nm
4.000 vòng/phút

Công suất cực đại
164 mã lực
5.200 vòng/phút



FJ AN TOÀN

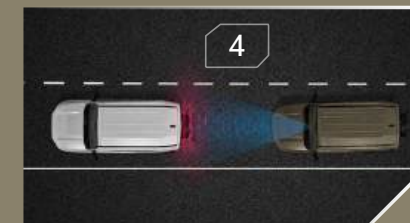
VỮNG LÁI MỌI HÀNH TRÌNH



Toyota
Safety
Sense

HỆ THỐNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG TOYOTA SAFETY SENSE

LandCruiser FJ Hoàn Toàn Mới được trang bị các tính năng thuộc hệ thống Toyota Safety Sense tân tiến nhất, mang lại trải nghiệm an toàn tuyệt đối trên mọi cung đường.



1. Đèn chiếu xa tự động thích ứng (AHS): Tự động điều chỉnh vùng chiếu sáng, tối ưu tầm nhìn.
2. Cảnh báo chệch làn đường (LDA): Cảnh báo khi xe lệch khỏi làn đường.
3. Kiểm soát hành trình chủ động (DRCC): Duy trì khoảng cách an toàn và tự động điều chỉnh tốc độ.
4. Cảnh báo tiền va chạm (PCS): Cảnh báo nguy cơ va chạm và hỗ trợ phanh.
5. 7 túi khí SRS: Bảo vệ toàn diện cho hành khách.
6. Camera toàn cảnh (PVM): Quan sát 360° quanh xe, hỗ trợ đỗ xe và off-road.
7. Hỗ trợ phanh khi đỗ xe (PKSB): Cảnh báo vật cản và hỗ trợ phanh tự động.
8. Cảnh báo điểm mù (BSM): Cảnh báo phương tiện trong vùng điểm mù.
9. Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA): Cảnh báo xe cắt ngang khi lùi.
10. Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC): Hạn chế xe trôi lùi khi khởi hành trên dốc.
11. Hỗ trợ đổ đèo (DAC): Tự động kiểm soát tốc độ khi xuống dốc.



FJ PHỤ KIỆN

CÁ TÍNH & ĐA DỤNG



Bạt phủ xe



Lưới khoang hành lý



Ốp hõm tay nắm cửa vân cacbon



Ốp hõm tay nắm cửa họa tiết caro



Tấm bảo vệ gầm động cơ



Tấm chắn nắng



Ốp nắp bình nhiên liệu



Ốp trang trí lưới tản nhiệt



Khay hành lý



Tấm chắn bùn



Phim dán chống đọng nước kính chiếu hậu ngoài



Ốp bậc lên xuống 4 cửa



Ốp bậc lên xuống cửa hậu



Vè che mưa



Ống hút gió/ Ống thờ



Ốp trang trí lốp dự phòng

FJ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG/DIMENSION - WEIGHT		
Kích thước	Dimensions	
Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm x mm x mm)	Overall Dimension (L x W x H) (mm x mm x mm)	4610 x 1855 x 1950
Chiều dài cơ sở (mm)	Wheelbase (mm)	2580
Khoảng sáng gầm xe (mm)	Ground clearance (mm)	245
Góc thoát (trước/Sau) (độ)	Approach Angle (Front/Rear) (degree)	29/38
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	Minimum turning radius (m)	5.5
Trọng lượng không tải (kg)	Curb weight (kg)	2005
Trọng lượng toàn tải (kg)	Gross weight (kg)	2500
ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH/ENGINE - PERFORMANCE		
Động cơ	Engine	
Loại	Type	Động cơ ZTR-FE, 4 xy lanh thẳng hàng/ Engine ZTR-FE, 4 cylinders in-line
Dung tích xy lanh (cc)	Displacement (cc)	2694
Loại nhiên liệu	Fuel type	Xăng/Gasoline
Công suất tối đa (kw)hp@rpm	Max output (kw) hp@rpm	(122)164/5200
Mô men xoắn tối đa Nm@rpm	Max torque Nm@rpm	245/4000
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	Fuel consumption (L/100km)	
Ngoài đô thị	Highway	9,5
Kết hợp	Combine	11,3
Trong đô thị	City	14,4
Hệ thống truyền động	Drivetrain	Dẫn động 2 cầu bán thời gian/4WD
Hộp số	Transmission Type	Số tự động 6 cấp/6AT
Khóa vi sai sau	Rear differential lock	Có/With
Hệ thống treo	Suspension	
Trước	Front	Tay đòn kép/Double wishbone
Sau	Rear	Liên kết 4 điểm/4-link rigid
Vành & lốp xe	Tire & wheel	
Loại vành	Type	Mâm hợp kim/Alloy
Kích thước lốp	Size	265/60R18
Phanh	Brake	
Trước/Sau	Front/Rare	Đĩa thông gió/ Ventilated disc
TIỆN ÍCH/UTILITIES & COMFORT		
Hệ thống điều hòa	Air conditioner	Tự động 2 vùng độc lập/ Dual AC
Lọc bụi PM2.5	PM2.5 Air filter	Có/With
Hệ thống âm thanh	Audio	
Màn hình giải trí đa phương tiện	Display	Cảm ứng 12.3"/12.3" touch screen
Số loa	Number of speaker	6 loa/ 6 speakers
Kết nối	Connection	USB + Bluetooth
Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Hands-free system	Có/With
Kết nối điện thoại thông minh	Smart connect	Có/With
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Smart key & push start	Có/With
Khóa cửa điện	Power door lock	Có/With
Chức năng khóa cửa từ xa	Wireless Door Lock	Có/With
Cửa sổ điều chỉnh điện	Power window	4 cửa (1 chạm, chống kẹt) / 4 windows (1 touch auto, jam protection)

NGOẠI THẤT/EXTERIOR		
Cụm đèn trước	Headlamp	
Đèn chiếu gần	Lo-beam	LED
Đèn chiếu xa	Hi-beam	LED
Đèn chiếu sáng ban ngày	DRL (Daytime running light)	LED
Hệ thống điều khiển đèn tự động	Auto light control	Có/With
Hệ thống nhắc nhở đèn sáng	Light remind warning	Có/With
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Headlamp leveling system	Tự động/ Auto
Cụm đèn sau	Rear combination lamp	LED
Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	Highmounted stop lamp (Third brake lamp)	LED
Đèn sương mù	Foglamp	
Trước	Front	LED
Gương chiếu hậu ngoài	Outer mirror	
Chức năng điều chỉnh điện	Power adjust	Có/With
Chức năng gập điện	Power fold	Tự động/ Auto
Tích hợp đèn báo rẽ	Turn signal lamp	Có/With
Chức năng sấy kính sau	Rear glass Defogger	Có/With
Gạt mưa	Wiper	
Trước	Front	Có (điều chỉnh thời gian)/ With (time adjust)
Sau	Rear	Có (gián đoạn)/ With (intermitten)
NỘI THẤT/INTERIOR		
Tay lái	Steering wheel	
Chất liệu	Material	Da/ Leather
Nút bấm điều khiển tích hợp	Steering switch	Hệ thống âm thanh, đàm thoại rảnh tay, điều khiển bằng giọng nói Audio system, hands-free phone, voice command
Điều chỉnh	Adjust	Chỉnh tay 4 hướng/ Manual tilt & telescopic
Trợ lực tay lái	Steering Type	Thủy lực biến thiên theo tốc độ/ Hydraulic with VFC
Gương chiếu hậu trong	Inner mirror	2 chế độ ngày và đêm/Day & night
Cụm đồng hồ	Combination meter	
Loại đồng hồ	Type	Digital
Màn hình hiển thị đa thông tin	MID (Multi information display)	7" TFT
GHẾ/SEAT		
Chất liệu bọc ghế	Material	Da/ Leather
Ghế trước	Front	
Điều chỉnh ghế lái	Driver's seat	Chỉnh điện 8 hướng / 8 ways power
Điều chỉnh ghế hành khách	Front passenger's seat	Chỉnh tay 4 hướng / 4 ways manual
Ghế sau	Rear	
Điều chỉnh	Adjustment	Gập lưng ghế 60:40/ 60:40 Spilt fold

AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM SECURITY/ANTI-THEFT SYSTEM		
Hệ thống chống trộm	Anti-theft system	
Hệ thống báo động/ Mã hóa khóa động cơ	Alarm/ Immobilizer	Có/With
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG/ACTIVE SAFETY		
Hệ thống an toàn Toyota safety sense	Toyota safety sense	
Cảnh báo tiền va chạm	PCS (Pre-collision system)	Có/With
Cảnh báo chệch làn đường	LDA (Lane departure alert)	Có/With
Điều khiển hành trình chủ động	DRCC (Dynamic radar cruise control	Có/With
Đèn chiếu xa tự động thích ứng	AHS (Adaptive High Beam System)	Có/With
Hệ thống cảnh báo điểm mù	BSM (Blind spot monitor)	Có/With
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	RCTA (Rear cross traffic alert)	Có/With
Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe	PKSB (Parking Support Brake)	Có/With
Hệ thống chống bó cứng phanh	ABS	Có/With
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	BA (Brake Assist)	Có/With
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	EBD (Emergency Brake Distribution)	Có/With
Hệ thống cân bằng điện tử	VSC (Vehicle Stability Control)	Có/With
Hệ thống kiểm soát lực kéo	TRC (Traction control)	Có/With
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	HAC (Hill Start Assist control)	Có/With
Hệ thống hỗ trợ đổ đèo	DAC (Downhill Assist Control)	Có/With
Đèn báo phanh khẩn cấp	EBS (Emergency brake signal)	Có/With
Camera toàn cảnh	PVM (Panoramic View Monitor)	Có/With
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Sensor	Có/With
Sau	Back	Có/With
Trước	Front	Có/With
Góc trước	Front corner	Có/With
Góc sau	Rear corner	Có/With
AN TOÀN BỊ ĐỘNG/PASSIVE SAFETY		
Túi khí	SRS airbag	
Túi khí người lái & hành khách phía trước	Driver & Front passenger	Có/With
Túi khí đầu gối người lái	Driver's knee	Có/With
Túi khí bên hông phía trước	Front side	Có/With
Túi khí rèm	Curtain	Có/With

MÀU XE

FJ 6X1
NÂU ĐỒNG



FJ 218
ĐEN



FJ 089
TRẮNG NGỌC TRAI



MÀU NỘI THẤT



FJ
ĐEN